TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 06/01/2022
V/v *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lộc

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2021 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, Quyết định Hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Thanh H**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: 200/29/33 khu phố 3, phường Q, TP.B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Trọng Q**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Tổ 15, ấp 9/4, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh **Nguyễn Quang K**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Tổ 15, ấp 9/4, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh H trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh Q qua thời gian quen biết khoảng 06 năm, tìm hiểu nhau và đã đi đến kết hôn. Chị H và anh Q đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và

được Ủy ban nhân dân xã Xuân Thạnh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 19/4/2005.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu sống hạnh phúc. Khoảng 2010 thì anh Q và chị H bắt đầu có mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q hay nhậu nhẹt, hai vợ chồng mâu thuẫn về vấn đề kinh tế. Ngoài ra, anh Q còn có nhiều mối quan hệ với nhiều người phụ nữ khác. Anh Q thường xuyên đi ra ngoài, về khuya, ít có thời gian dành cho vợ con. Năm 2013, khi vừa sanh cháu Ngọc thì chị H phát hiện anh Q có qua lại tình cảm với một người phụ nữ cùng xóm. Sau đó, gia đình chị H cũng đến khuyên anh Q thay đổi, được một thời gian anh Q có hứa thay đổi nhưng vẫn vậy. Khoảng năm 2014 đến năm 2015, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh Q còn đánh chị H nhưng chị H không báo chính quyền địa phương do thương tích không quá nặng. Sau đó, chị H đưa hai cháu về nhà ngoại sinh sống tại huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Khoảng cuối năm 2015, sau khi ly thân, anh Q lâu lâu ghé nhà gửi tiền để hỗ trợ chị H nuôi hai cháu. Từ năm 2018 cho đến nay, anh Q không còn chu cấp hỗ trợ cùng chị H nuôi hai cháu nhỏ. Ngoài ra, anh Q cũng không còn liên lạc với chị H nữa. Nhận thấy hai vợ chồng không thể hàn gắn lại và sống chung cùng với nhau được nữa. Do vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Q.

- *Về con chung:* Vợ chồng chị H và anh Q chung sống có 02 con chung:

+ Cháu Nguyễn Huỳnh Thảo V, sinh ngày: 05/12/2006.

+ Cháu Nguyễn Huỳnh Thảo N, sinh ngày: 17/9/2013.

Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu V và N. Hiện nay hai cháu Vy và Ngọc đang sống cùng với chị H. Ngoài ra, chị H đang làm Quản lý của Công ty TNHH nước đá Út Sang. Với công việc ổn định và thu nhập của chị H khoảng 20.000.000 đồng/tháng nên chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Nguyễn Trọng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Theo biên bản lấy lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Quang K trình bày:**

Về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh Q khi còn sống chung với nhau thì thường xuyên cãi nhau, đôi khi còn xảy ra xô sát. Ngoài ra, chị H còn không biết tôn trọng chồng và gia đình chồng. Hai anh chị đã ly thân khoảng

06 năm nay, khả năng đoàn tụ là không có nên đề nghị Tòa án cho hai anh chị được ly hôn. Về con chung của chị H và anh Q có hai cháu, hiện nay hai cháu đang sống cùng chị H.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:***

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn đều không đến tham dự phiên tòa, tuy nhiên nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Q.

+ Về con chung: Giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Q không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Nguyễn Trọng Q cư trú tại ấp 9/4 xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng đều vắng mặt nhưng nguyên đơn và người làm chứng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228,

Điều 229 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thanh H và anh Nguyễn Trọng Q tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 19/4/2005 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Q nhận thấy: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh khoảng từ năm 2014, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp tính cách dẫn đến cãi nhau và anh Q sống ít quan tâm đến gia đình. Hai vợ chồng chị H và anh Q đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm và chia sẻ với nhau công việc trong gia đình là có căn cứ phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo biên bản xác minh ngày 03/12/2021, ông Nguyễn Quang T (trưởng ấp 9/4, xã H) cho biết: *" ... anh Q và chị H đã không còn sống chung với nhau khoảng năm đến sáu năm nay ..."*.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ. Hôn nhân của chị H và anh Q được xác lập theo Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, vì vậy căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 cho chị H và anh Q được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị H và anh Q chung sống có 02 con chung:

+ Cháu Nguyễn Huỳnh Thảo V, sinh ngày: 05/12/2006.

+ Cháu Nguyễn Huỳnh Thảo N, sinh ngày: 17/9/2013.

Theo nguyên vọng cũng như ý kiến của cháu V và cháu N từ trước đến nay, các cháu sống với mẹ và cũng hiểu rõ hoàn cảnh của mẹ và mẹ là người quan tâm, lo lắng cho các cháu. Do vậy, giao các cháu Nguyễn Huỳnh Thảo V, Nguyễn Huỳnh Thảo N cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết anh Q được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 131, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị Thanh H và anh Nguyễn Trọng Q được ly hôn.

2. *Về con chung:*

2.1 Giao cháu Nguyễn Huỳnh Thảo V, Nguyễn Huỳnh Thảo N cho chị Huỳnh Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.2 Tạm thời anh Nguyễn Trọng Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Huỳnh Thị Thanh H không yêu cầu. Anh Nguyễn Trọng Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Huỳnh Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003316 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
THẨM
- VKSND H.TN;
- Chi cục THADS H.TN;
- UBND xã Xuân Thạnh (43/2005);
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu.

Lê Châu Ngọc Hà